PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 4

Số có sáu chữ số. Số 1 000 000 · Hàng và lớp · sách Kết nối tri thức

Tuần 5

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

400 000	500 000			800 000	900 000	
999 995	999 996	999 997		999 999		

Bài 2: Viết tổng thành số

700 000 + 70 000 + 800 + 30 + 3 = ☐

900 000 + 40 000 + 3 000 + 70 + 3 = ☐

900 000 + 7 000 + 200 + 10 + 9 = ☐

600 000 + 20 000 + 4 000 + 4 = ☐

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Giá trị của chữ số 1 trong số 812 349 là:

A. 1 000 B. 10 000 C. 1 D. 100 000

2. Lớp nghìn của số 823 470 gồm các chữ số:

A. 2; 3; 4 B. 4; 7; 0 C. 8; 2; 3

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ **a)** Số 1 000 000 đọc là một triệu.

☐ **b)** Mười trăm nghìn bằng một triệu.

☐ **c)** Lớp đơn vị gồm hàng đơn vị, hàng chục, hàng nghìn.

Bài 5: Điền dấu >, <, =

990 797 ☐ 970 797 540 954 ☐ 540 924 258 629 ☐ 258 669

Bài 6: Giải bài toán

1. Một thư viện có 125 400 cuốn sách. Năm nay thư viện nhận thêm 3 thùng sách, mỗi thùng 250 cuốn. Hỏi bây giờ thư viện có bao nhiêu cuốn sách?

.....

.....

.....

Ôn Thi · Nhiều bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 5

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

400 000 500 000 600 000 700 000 800 000 900 000 1 000 000

999 995 999 996 999 997 999 998 999 999 1 000 000

Bài 2: Viết tổng thành số

700 000 + 70 000 + 800 + 30 + 3 = **770 833** 900 000 + 40 000 + 3 000 + 70 + 3 = **943 073**

900 000 + 7 000 + 200 + 10 + 9 = **907 219** 600 000 + 20 000 + 4 000 + 4 = **624 004**

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. **B** (10 000) 2. **C** (8; 2; 3)

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) **Đ** b) **Đ** c) **S**

Bài 5: Điền dấu >, <, =

990 797 **>** 970 797 540 954 **>** 540 924 258 629 **<** 258 669

Bài 6: Giải bài toán

1. Số sách thư viện nhận thêm là: 250 × 3 = 750 (cuốn). Số sách thư viện có bây giờ là: 125 400 + 750 = 126 150 (cuốn). Đáp số: 126 150 cuốn sách.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án